

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

- 1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh : **PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HẢI PHÒNG**
- 2. Địa chỉ: Số 33 Kỳ Đồng, phường Hồng Bàng, TP Hải Phòng .
- 3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh : Từ 7h - 17h, từ thứ 2 đến chủ nhật
- 4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh :

STT	Họ và tên	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
I	PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA NỘI						
1	Lê Thị Yến	005869/HP- CCHN	KB,CB Nội khoa	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Bác sĩ KB CKI nội - Phụ trách chuyên môn phòng khám		
2	Nguyễn Thị Huê	004554/HP- CCHN	KB,CB Nội khoa	8h/ngày (7h- 17h) 3 ngày/tuần (T4T5T6)	Bác sĩ KB CKI nội	Từ 7h- 17h 2 ngày/tuần (T2T3) - Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Gold Star	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
3	Trần Thị Phú	000420/HP- CCHN	Phòng khám Đa Khoa; Phòng khám Nội	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Bác sĩ KB CKI nội		
4	Hoàng Mai Hương	001845/HP - CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5 T6;T7 hoặc CN)		
5	Phạm Thị Vân	001643/HP- GPHN	Điều dưỡng	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5 T6;T7 hoặc CN)		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
6	Hoàng Thu Hà	001599/HP- GPHN	Điều dưỡng	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Điều dưỡng		
II PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA TÂM THẦN							
7	Vũ Thị Nga Hằng	002431/HP- CCHN	KB,CB Nội Khoa/KB,CB Tâm Thần; KB nghề nghiệp	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Bác sĩ KB CKI tâm thần		
8	Vũ thị Thanh Thúy	003185/HP- CCHN	KB, CB chuyên khoa Nội, CK Tâm Thần	8h/ngày (7h- 17h) 2 ngày/tuần (T7-CN)	Ths.Bác sĩ KB CK Tâm Thần	7h-17h, thứ 2 đến thứ 6 làm việc tại Bệnh Viện sức khỏe Tâm Thần Hải Phòng	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
9	Nguyễn Minh Phương	0006065/HP - CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Điều dưỡng		
III PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA NGOẠI							
10	Trịnh Văn Hoạt	004851/HP - CCHN	KB, CB chuyên khoa ngoại	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Bác sĩ KB CKI ngoại		
11	Nguyễn Minh Thu	010063/HP - CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Điều dưỡng		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
IV	PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA MẮT						
12	Phạm Thị Thanh Chi	000751/HP- CCHN	KB, CB chuyên khoa Mắt	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Bác sĩ KB CKI mắt		
13	Lương Thị Hồng Duyên	0012896/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số , tiêu chuẩn , chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Điều dưỡng		
V	PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA RĂNG-HÀM-MẶT						
14	Nguyễn Thị Nhưng	009908/TB- CCHN	KB, CB chuyên khoa Răng Hàm Mặt	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	KCB chuyên khoa Răng Hàm Mặt		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
15	Trần Thị Thu Thảo	002661/HP - GPHN	Điều dưỡng	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6,T7 hoặc CN)	Điều dưỡng		
VI PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA TAI-MŨI-HỌNG							
16	Ngô Đức Xương	000750/HP- CCHN	KB, CB chuyên khoa TMH	4h/ngày (7h- 11h) 2 ngày/tuần (T3T5)	Bác sĩ KB CKII TMH		
17	Phùng Văn Thiệu	080532/CCH N-BQP	KB, CB chuyên khoa TMH	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6)	Bác sĩ KB CKI TMH	Từ 17h30 đến 20h làm tại Phòng khám chuyên khoa Tai Mũi Họng theo GPHĐ số 000164/HP-GPHĐ của SYT	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
18	Nguyễn Văn Hiệp	240030/CCH N-BQP	KB, CB chuyên khoa TMH	8h/ngày (7h- 17h) 2 ngày/tuần (T7,CN)	Bác sĩ KB CK TMH	Từ 7h-17h thứ 2 đến thứ 6 làm tại Phòng khám đa khoa Trung Hà	
19	Bùi Thị Thu	000712/TB- GPHN	Điều dưỡng	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Điều dưỡng		
VII CHUYÊN KHOA XÉT NGHIỆM							
20	Phạm Thị Hồng Trang	000179/HP- CCHN	Phòng xét nghiệm	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Cử nhân sinh học		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
21	Đỗ Thị Thu Hà	001975/HP- CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Cử nhân sinh học		
22	Trần Ngọc Linh	002679/HP- GPHN	Xét nghiệm y học	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Kỹ thuật y		
23	Vũ Thị Uyên	001936/HP- GPHN	Xét nghiệm y học	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Kỹ thuật y		
PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH							
24	Vũ Bá Ngộ	001899/HP- CCHN	Chuyên khoa CDHA	8h/ngày (7h- 17h) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Bác sĩ CKI CDHA		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
25	Hoàng Thị Lan Hương	002332/HP- CCHN	Chuyên khoa CDHA	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Thạc sĩ bác sĩ CDHA		
26	Nguyễn Hữu Quý	001974/HP- CCHN	Thực hiện KTCM CDHA	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	KTV xquang		
27	Nguyễn Năng Toán	003897/HP- CCHN	Thực hiện KT chụp X Quang	8h/ngày(7h- 17h) 2 ngày/tuần (thứ 7 - chủ nhật)	KTV xquang		
28	Vũ Thiên Ngọan	001972/HP- CCHN	Thực hiện KT chụp X Quang	8h/ngày(7h- 17h) 2 ngày/tuần (thứ 7 - chủ nhật)	KTV xquang		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
29	Nguyễn Mạnh Đạt	002614/HP- GPHN	Điều dưỡng	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Điều dưỡng		
30	Nguyễn Thị Phương	002438/HP- GPHN	Điều dưỡng	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Điều dưỡng		
IX	PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA SẢN KHOA						

STT	Họ và tên	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
31	Bùi Thị Chuyên	003772/HP- CCHN	KB,CB Sản phụ khoa-KB,CB CK ngoại	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Bác sĩ KB CK sản, CK ngoại		
32	Nguyễn Thị Thanh Hương	006314/HP- CCHN	KB,CB chuyên khoa Sản- KHHGD	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Bác sĩ KB CK sản		
33	Lê Thị Thùy Anh	011155/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số , tiêu chuẩn , chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Hộ sinh		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
34	Đỗ Thị Ngọc Bích	001639/HP- GPHN	Hộ sinh	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Hộ sinh		
35	Vũ Thị Minh Loan	011757/HP- CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số , tiêu chuẩn , chức danh nghề nghiệp, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Hộ sinh		
X	PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA DA LIỄU						
36	Nguyễn Văn Thoan	0003061/TB- CCHN	KB,CB chuyên khoa Da Liễu	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Bác sĩ KB CKI da liễu		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
37	Nguyễn Thị Cúc	001759/HP - CCHN	Dịch vụ y tế	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Điều dưỡng		
XI	PHÒNG KHÁM NGHỀ NGHIỆP						
38	Nguyễn Thị Thu Hương	000065/HP- CCHN	Khám bệnh nghề nghiệp	8h/ngày (7h- 17h) 5 ngày/tuần (T2T3T4T5T6T7,CN)	Thạc sĩ bác sĩ		
XII	DANH SÁCH BÁC SĨ KHÁM THỬ 7- CHỦ NHẬT						

STT	Họ và tên	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
39	Trần Thị Tô Châu	10445/BYT- CCHN	KB,CB Chuyên khoa nội cơ xương khớp	Từ 7h -17h 1 ngày/tuần (CN)	Ts. BS Ck Nội xương khớp	Từ 7h- 17h 6 ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T6; T7) - Bệnh Viện Bạch Mai	
40	Đào Đức Phong	000588/BYT- CCHN	KB,CB Chuyên khoa nội tổng hợp	Từ 7h -17h 1 ngày/tuần (CN)	Thạc sĩ bác sĩ CK Nội TH	Từ 7h- 17h 6 ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T6; T7) - Bệnh Viện Hồng Ngọc	
41	Trần Hữu Thông	002177/BYT- CCHN	KB,CB Chuyên khoa Hồi sức CC, Nội khoa	Từ 7h -17h 1 ngày/tuần (CN)	Tiến sĩ bác sĩ CK Nội TH	Từ 7h- 17h 6 ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T6; T7) - Bệnh Viện Bạch Mai	
42	Nguyễn Thị Trang	004409/HP- CCHN	KB,CB Chuyên khoa nội tim mạch	Từ 7h -17h 1 ngày/tuần (Thứ 7)	Thạc sĩ bác sĩ Ck Nội tim mạch	Từ 7h- 17h 6 ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T6; CN) - Bệnh Viện Tim Hà Nội	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
43	Nguyễn Xuân Tú	012466/HNO- CCHN	KB,CB chuyên khoa nội tim mạch	Từ 7h -17h 1 ngày/tuần (Thứ 7)	Thạc sĩ bác sĩ CK Nội tim mạch	Từ 7h- 17h 6 ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T6; CN) - Bệnh Viện Tim Hà Nội	
44	Trần Viết Lực	003154/BYT- CCHN	KB,CB chuyên khoa nội thần kinh	Từ 7h -17h 1 ngày/tuần (Thứ 7 hoặc CN)	Tiến sĩ bác sĩ CK Nội Thần kinh	Từ 7h- 17h 5 ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T6) - Bệnh Viện Lão Khoa	
45	Hà Thị Thanh Hương	0027509/BYT- CCHN	Chuyên khoa CDHA	Từ 7h -17h 1 ngày/tuần (Thứ 7 hoặc CN)	Thạc sĩ bác sĩ CK CDHA	Từ 7h- 17h 5 ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T6) - Bệnh Viện Giao Thông Vận Tải	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
46	Lê Ngọc Hà	0009775/BYT- CCHN	KB,CB CK nội tổng hợp, Hồi sức cấp cứu	Từ 7h -17h 1 ngày/tuần (Thứ 7 hoặc CN)	Thạc sĩ bác sĩ CK nội TH	Từ 7h- 17h 5 ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T6) - Bệnh Viện Đại Học Y Hà Nội	
47	Lê Chung Thủy	032381/BYT- CCHN	KB,CB CK nội tổng hợp, nội sôi phế quản	Từ 7h -17h 1 ngày/tuần (Thứ 7 hoặc CN)	Tiến sĩ bác sĩ CK nội TH	Từ 7h- 17h 5 ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T6) - Bệnh Viện Lão Khoa	
48	Trần Huyền Nga	046026/BYT- CCHN	KB,CB chuyên khoa Nội	Từ 7h -17h 1 ngày/tuần (Thứ 7 hoặc CN)	Thạc sĩ bác sĩ CK nội TH	Từ 7h- 17h 5 ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T6) - Bệnh Viện Bạch Mai	

STT	Họ và tên	Số giấy phép hàng nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
49	Nguyễn Thị Hương Giang	0020414/BYT- CCHN	KB,CB CK nội tổng hợp, truyền nhiễm	Từ 7h -17h 1 ngày/tuần (Thứ 7 hoặc CN)	Tiến sĩ bác sĩ CK nội TH	Từ 7h- 17h 5 ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T6) - Bệnh Viện Bạch Mai	
50	Lê Danh Vinh	002110/BYT- CCHN	KB,CB chuyên khoa Nội tổng hợp	Từ 7h -17h 1 ngày/tuần (Thứ 7 hoặc CN)	Bác sĩ CKII Nội TH	Từ 7h- 17h 5 ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T6) - Bệnh Viện Phenicar	
51	Nguyễn Quang Quý	038960/BYT - CCHN	KB,CB chuyên khoa Nội tổng hợp, Siêu âm, Nội soi Tiêu hóa	Từ 7h -17h 1 ngày/tuần (Thứ 7 hoặc CN)	Thạc sĩ bác sĩ CK Nội TH	Từ 7h- 17h 5 ngày/tuần (T2;T3;T4;T5;T6) - Bệnh Viện Lão Khoa	

Hải Phòng, ngày 14 tháng 09 năm 2026
Đại diện cơ sở khám bệnh, chữa bệnh



GIAM ĐỐC

Lại Thị Phương Lan

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

(Báo giám)

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh : PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HẢI PHÒNG
2. Địa chỉ: Số 33 Kỳ đồng, phường Hồng Bàng, TP Hải Phòng
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh : Từ 7h - 17h, từ thứ 2 đến chủ nhật
4. Danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh :

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
CHUYÊN KHOA XÉT NGHIỆM							
1	Nguyễn Thị Như Ngọc	013451/HP- CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Cử nhân sinh học		

Hải Phòng, ngày 14 tháng 09 năm 2026

Đại diện cơ sở khám bệnh, chữa bệnh



GIAM ĐỐC

Lại Thị Phương Lan

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ
(Báo tăng)

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh : PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HẢI PHÒNG
2. Địa chỉ: Số Số 33 Kỳ Đồng, phường Hồng Bàng, TP Hải Phòng
3. Thời gian làm việc hằng ngày của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh : Từ 7h - 17h, từ thứ 2 đến chủ nhật
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh :

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh khác (nếu có)	Ghi chú
CHUYÊN KHOA XÉT NGHIỆM							
1	Trần Ngọc Linh	0026796/HP- GPHN	Xét nghiệm y học	8h/ngày (7h- 17h) 6 ngày/tuần (T2T3T4T5T6;T7 hoặc CN)	Kỹ thuật y		

Hải Phòng, ngày 18 tháng 09 năm 2026

Đại diện cơ sở khám bệnh, chữa bệnh



GIÁM ĐỐC
Lại Thị Phương Lan